

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 30/07/2024)

TNG

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 162./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 10 năm 2024)

QUYỀN 1/2

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm dưới đây từ ngày
.../.../.....

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Địa chỉ: Số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.856425

Fax: 02083.852060

Website: <https://tng.vn/>

Email: info@tng.vn

**2. TỔ CHỨC TƯ VẤN/ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02473.045688

Website: <https://mbs.com.vn/>

3. PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Đào Đức Thanh

Chức vụ: Người đại diện công bố thông tin

Điện thoại: 02083.856425

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 30/07/2024)

TNG

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm)

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm dưới đây từ ngày .../.../.....

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Địa chỉ: Số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.856425

Fax: 02083.852060

Website: <https://tng.vn/>

Email: info@tng.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN/ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02473.045688

Website: <https://mbs.com.vn/>

3. PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Đào Đức Thanh

Chức vụ: Người đại diện công bố thông tin

Điện thoại: 02083.856425



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 30/07/2024)

TNG

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên trái phiếu:	Trái phiếu TNGH2428001
Loại trái phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo một phần bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
Mệnh giá:	100.000 đồng/trái phiếu
Giá chào bán:	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng số lượng trái phiếu chào bán:	4.000.000 trái phiếu
Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá:	400.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng)
Kỳ hạn trái phiếu:	48 (bốn mươi tám) tháng
Lãi suất:	- Lãi suất áp dụng cho 04 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 9,5%/năm - Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính bằng (i) trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “ Ngân Hàng Tham Chiếu ” và gọi chung là “ Các Ngân Hàng Tham Chiếu ”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“ Lãi Suất Tham Chiếu ”) cộng với (ii) biên độ 3,5%/năm.

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU,
TỔ CHỨC NHẬN TÀI SẢN BẢO ĐẢM****Công ty cổ phần Chứng khoán MB****Địa chỉ:** Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội**Điện thoại:** +84 2473.045688**Website:** <https://mbs.com.vn/>**2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam****Địa chỉ:** Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội**Điện thoại:** +84 24 7105 0000**Website:** www.deloitte.com**3. TỔ CHỨC CUNG CẤP CHỨNG THƯ ĐỊNH GIÁ****Chi nhánh Hà Nội – Công ty cổ phần Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam****Địa chỉ:** T5 (LK11B*-5) Khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội**Điện thoại:** 0986689038**Website:** www.giamdinhthamdinh.vn**4. TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM****Công ty Cổ phần Sài Gòn Phát Thịnh Ratings****Địa chỉ:** Số 78-80 Lê Văn Thiêm, Khu phố Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh**Điện thoại:** +84 28 5410 6239**Website:** www.saigonratings.com

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức Tư vấn và Đại lý Phân phối	10
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	11
1. Rủi ro về kinh tế.....	11
2. Rủi ro về luật pháp.....	14
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	15
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	16
5. Rủi ro về quản trị công ty	17
6. Rủi ro khác.....	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
1. Các khái niệm	19
2. Các nhóm từ viết tắt.....	21
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	23
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành	23
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	23
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	26
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành.....	28
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	40
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	44
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	55
8. Hoạt động kinh doanh.....	56
9. Thông tin về cổ đông lớn.....	75
10. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán, Kế toán trưởng.....	79
11. Chính sách cổ tức.....	92
12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại.....	93

13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành	93
14. Các thông tin nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	96
15. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	96
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	97
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	97
2. Tình hình tài chính.....	99
3. Ý kiến của Tổ chức Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức Phát hành	107
4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm	108
5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	108
6. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo	110
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	111
1. Tên trái phiếu	111
2. Mã trái phiếu.....	111
3. Loại trái phiếu.....	111
4. Mệnh giá	111
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán	111
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá	111
7. Kỳ hạn trái phiếu.....	112
8. Lãi suất.....	112
9. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc.....	114
10. Giá chào bán	115
11. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động	115
12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu	115
13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	118
14. Cam kết về bảo đảm.....	119
15. Việc mua lại trái phiếu trước hạn	124
16. Sự kiện vi phạm	125

17. Phương thức phân phối	130
18. Đăng ký mua Trái Phiếu	130
19. Tài khoản phong tỏa trái phiếu	133
20. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu	133
21. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.....	134
22. Các loại thuế có liên quan.....	134
23. Thông tin về các cam kết	135
24. Địa chỉ đăng ký	136
25. Luật điều chỉnh	137
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	138
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN ...	138
1. Kế hoạch sử dụng vốn	138
2. Kế hoạch kinh doanh	143
3. Kế hoạch trả nợ.....	145
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	148
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	150
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	151
XII. PHỤ LỤC	153

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách công ty con của TNG tại thời điểm 31/12/2022 và 31/12/2023..... 40

Bảng 2: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của TNG tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024..... 41

Bảng 3: Quá trình tăng vốn của công ty..... 44

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 19/08/2024..... 55

Bảng 5: Danh sách trái phiếu đang còn lưu hành của Tổ Chức Phát Hành 55

Bảng 6: Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu TNG122017 56

Bảng 7: Các đơn vị trực thuộc công ty..... 56

Bảng 8: Một số phần mềm ứng dụng tại công ty 60

Bảng 9: Sản lượng sản xuất theo sản phẩm năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 62

Bảng 10: Doanh thu hợp nhất theo sản phẩm năm 2022, năm 2023 62

Bảng 11: Doanh thu Công ty mẹ theo sản phẩm năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 63

Bảng 12: Lợi nhuận hợp nhất theo sản phẩm năm 2022, năm 2023 64

Bảng 13: Lợi nhuận Công ty mẹ theo sản phẩm năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024..... 64

Bảng 14: Tình hình tài sản của Công ty hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2022..... 65

Bảng 15: Tình hình tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm ngày 31/12/2022..... 65

Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2023 65

Bảng 17: Tình hình tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm ngày 31/12/2023 66

Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty tại thời điểm ngày 30/09/2024* 66

Bảng 19: Doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ..... 66

Bảng 20: Doanh thu theo thị trường hoạt động của Công ty hợp nhất* 67

Bảng 21: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động của Công ty mẹ 68

Bảng 22: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường hoạt động của Công ty hợp nhất* 68

Bảng 23: Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện 69

Bảng 24: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 76

Bảng 25: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần..... 78

Bảng 26: Tỷ lệ trả cổ tức trong những năm gần đây 93

Bảng 27: Danh sách các hợp đồng thuê đất 93

Bảng 28: Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành..... 95

Bảng 29: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022, năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 97

Bảng 30: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024..... 97

Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty hợp nhất 99

Bảng 32: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ 99

Bảng 33: Nợ xấu của Tổ Chức Phát Hành (hợp nhất)..... 100

Bảng 34: Nợ xấu của Tổ Chức Phát Hành (riêng lẻ) 100

Bảng 35: Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty hợp nhất 101

Bảng 36: Chi tiết các khoản vay ngắn và dài hạn của Công ty mẹ 101

Bảng 37: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty hợp nhất..... 102

Bảng 38: Chi tiết các khoản phải trả của Công ty mẹ 103

Bảng 39: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất 104

Bảng 40: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ 104

Bảng 41: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất..... 105

Bảng 42: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ 105

Bảng 43: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ..... 105

Bảng 44: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty hợp nhất* 106

Bảng 45: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của TNG 108

Bảng 46: Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 138

Bảng 47: Nhu cầu mua nguyên vật liệu của TNG trong các năm 2021, 2022 và 2023 139

Bảng 48: Dự kiến về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG giai đoạn 2024-2028.....	144
Bảng 49: Dự kiến về dòng tiền của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG trong giai đoạn năm 2024-2028.....	144
Bảng 50: Kế hoạch thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.....	146

DANH MỤC BIỂU ĐỒ VÀ HÌNH ẢNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2013-2023 (%).....	11
Hình 2: Tốc độ tăng chỉ số lạm phát (CPI) của các năm giai đoạn 2016-2023 (%).....	13
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành	26
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức Phát Hành	28
Hình 5: Các sản phẩm may mặc chính.....	57
Hình 6: Hình ảnh về một số máy móc thiết bị của công ty	59
Biểu 1: Cơ cấu doanh thu theo khách hàng lớn năm 2023	67
Biểu 2: Cơ cấu doanh thu theo thị trường trong nước và nước ngoài năm 2023	68

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

Ông Nguyễn Văn Thời	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hà	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức Tư vấn và Đại lý Phân phối

Đại diện được ủy quyền:

Ông Lê Thành Nam Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 13/2023/MBS-UQ ngày 13 tháng 04 năm 2023 của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chứng khoán MB).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 02B/2023/MBS/IBHN-HĐTĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023 với Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

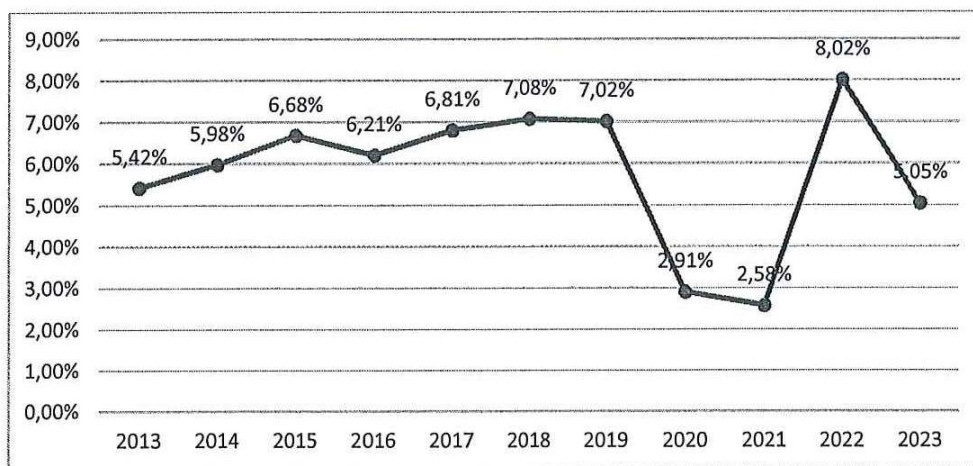
1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của các doanh nghiệp đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động vĩ mô của nền kinh tế với các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính sách tài khóa và tiền tệ.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2013-2023 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

GDP năm 2022 tăng 8,02%, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Tuy nhiên sang năm 2023, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý IV các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước (theo Tổng Cục Thống Kê).

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2024 ước tính tăng 7,40% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung chín tháng năm 2024, GDP ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Về sử dụng GDP chín tháng năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,18% so với cùng kỳ năm 2023, đóng góp 62,66% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 6,86%, đóng góp 36,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,94%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,05%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 0,66%.

Ngành dệt may là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, tăng trưởng ngành phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế cùng với tình hình của kinh tế thế giới ảnh hưởng lớn đến lượng cầu của toàn ngành dệt may. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tác động đến nhu cầu tiêu dùng sản phẩm dệt may, đồng thời ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp dệt may. Do vậy, hoạt động của Tổ Chức Phát Hành chịu tác động từ biến động và tăng trưởng kinh tế thế giới, các biến động này Tổ Chức Phát Hành không thể đo lường, dự đoán và kiểm soát được, vậy nên luôn tồn tại rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành khi tình hình kinh tế biến động.

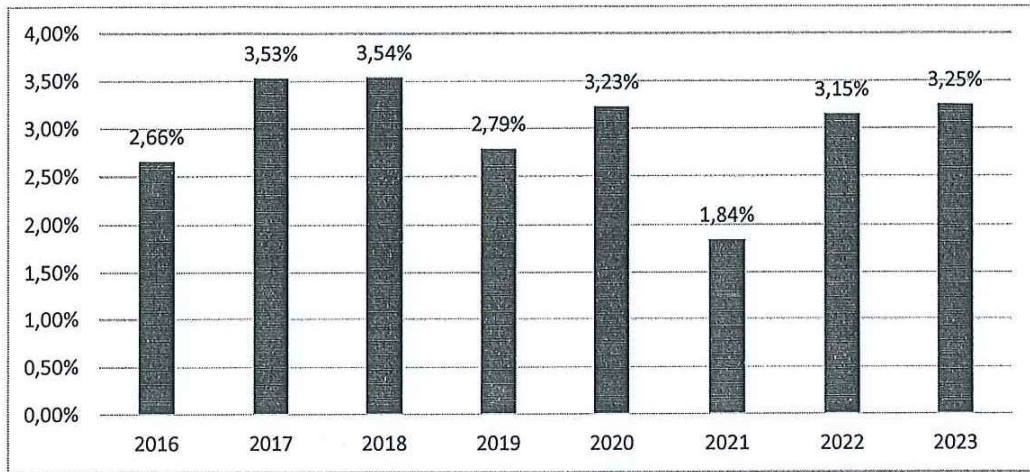
Trong xu hướng tổng thể kinh tế - xã hội đã có đà phát triển tốt, nhiều thuận lợi từ môi trường quốc tế có thể mang tới cơ hội cho Việt Nam nói chung cũng như ngành dệt may nói riêng, tuy nhiên các cơ hội này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung, chiến tranh Nga - Ukraina và vấn đề địa chính trị làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại và kinh tế, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Các rủi ro tiềm ẩn vừa nêu nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành và có khả năng ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành không lường trước được cũng như không thể nhận biết đầy đủ và toàn diện các rủi ro.

1.2 Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư tài chính của các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng và gián tiếp tác động tiêu cực đến tỷ suất lợi nhuận của tổ chức phát hành.

Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI bình quân quý III/2024 tăng 3,48% so với quý III/2023. Tính chung chín tháng năm nay, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%. Trong đó, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp quý III/2024 có mức tăng là 0,07% so với quý II/2024 và tăng 1,51% so với cùng kỳ năm 2023; tính chung 9 tháng đầu năm 2024 chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 0,67% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 2: Tốc độ tăng chỉ số lạm phát (CPI) của các năm giai đoạn 2016-2023 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chỉ tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và sản xuất dệt may nói riêng. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng. Nếu mức tăng giá của thành phẩm không đủ để bù mức tăng giá của chi phí đầu vào thì tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị giảm tương ứng. Do vậy, tỷ lệ lạm phát cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trên nhiều góc độ như chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận hành, chính sách giá bán và khả năng cạnh tranh của Tổ Chức Phát Hành và các đối thủ cạnh tranh khác trên khắp thế giới.

Tuy nhiên, lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp nhưng các biến động về tỷ lệ lạm phát là không thể lường trước được và luôn tiềm ẩn những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về giá thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

1.3 Rủi ro về lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trong năm 2023, Ngân Hàng Nhà Nước đã điều chỉnh giảm liên tục 04 lần các mức lãi suất với mức giảm 0,5-2,0%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao; lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các Ngân Hàng Thương Mại giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022. Trong chín tháng đầu năm 2024, về điều hành lãi suất, tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn

vốn với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế; đồng thời, tiếp tục khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay giảm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng trưởng tín dụng đạt khá.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của TNG. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với TNG nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

2. Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của TNG còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, TNG chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổ Chức Phát Hành còn phải tuân thủ theo các quy định của luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Bên cạnh đó, TNG phải đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu và đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về chất lượng của sản phẩm. Tổ Chức Phát Hành còn chịu sự điều chỉnh của luật pháp liên quan của các thị trường xuất khẩu. Điển hình là các chính sách về thuế nhập khẩu, hạn ngạch. Ví dụ như đối với thị trường Hoa Kỳ, thuế suất hiện nay đang áp dụng đối với sản phẩm dệt may đang là 17 – 18%, 0% là thuế suất áp dụng cho sản phẩm dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU. Tuy nhiên, theo công hàm số 14-575 ngày 28/09/2021 của Ủy ban Kinh tế Á Âu (EEC), các mặt hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á Âu (EAEU) vượt mức ngưỡng hạn ngạch thuế quan ưu đãi nhập khẩu quy định cho năm 2021 trong 7 tháng đầu năm theo quy định tại Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA). Do đó, đối với một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam, hàng dệt may có nguy cơ bị áp dụng biện pháp phòng vệ ngưỡng. Theo đó, tùy thuộc vào lượng xuất khẩu vượt ngưỡng, các mặt hàng dệt may của Việt Nam sẽ bị áp mức thuế tối huệ quốc (MFN) trong thời hạn 06 tháng hoặc 09 tháng.

Ngoài việc phải chủ động tăng nguồn cung, tiêu chuẩn cao hơn từ nguyên liệu đầu vào thì đối thủ cạnh tranh đến từ các nước cũng thuộc khu vực miễn thuế cũng là một mối lo ngại của Tổ Chức Phát Hành.

Được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại quốc tế nhưng đó cũng là thách thức lớn đối với ngành dệt may của Việt Nam cũng như đối với TNG. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Bên cạnh những rủi ro vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh còn có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố đặc thù của ngành và của Tổ Chức Phát Hành.

3.1 Rủi ro về cạnh tranh

Với những lợi thế sẵn có về ổn định kinh tế - xã hội và đặc biệt là nguồn lao động, Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới với 4 – 5% thị phần và hiện vẫn đang tăng trưởng nhanh. Trong đó, Hoa Kỳ và EU là hai thị trường lớn nhất. Tuy nhiên, ngành dệt may nước ta vẫn chỉ chủ yếu thực hiện các công đoạn cắt may, gia công, mang lại giá trị gia tăng thấp. TNG nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung vẫn đang chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ từ Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia có trình độ công nghệ và khả năng đáp ứng nhu cầu cao. Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ này luôn đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành phải đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh và tiến độ hợp đồng.

3.2 Rủi ro về thị trường

Là một doanh nghiệp xuất khẩu nên mọi biến động của thị trường thế giới có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tuy Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2006, song việc thực hiện lộ trình gia nhập còn cần có thời gian. Hiện tại, Hoa Kỳ và EU là hai thị trường lớn nhất của dệt may Việt Nam chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng dệt may. Do đó, bên cạnh những thuận lợi Tổ Chức Phát Hành vẫn còn chịu một số rủi ro từ việc áp thuế chống bán phá giá, cơ chế giám sát, các rào cản kỹ thuật,... từ các thị trường này.

Năm 2023 có nhiều khó khăn cho các ngành sản xuất xuất khẩu như dệt may, cụ thể tổng cầu dệt may giảm, nhu cầu thế giới chưa có tín hiệu phục hồi do kinh tế vĩ mô thế giới vẫn ở trạng thái bất định. Các thị trường xuất khẩu chính đều giảm hoặc tăng không đáng kể. Bên cạnh đó là những đòi hỏi khắt khe đến từ các nhãn hàng, như giảm giá sản xuất, đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đòi hỏi cao hơn, chuyển đổi sử dụng vải có thành phần sợi tái chế... Ngoài ra, còn có những đòi hỏi doanh nghiệp phải tuân thủ nhiều chính sách khác của nhãn hàng, như phát triển bền vững, xanh hóa, tiết kiệm năng lượng hay giảm khí thải.

Dưới sự hỗ trợ của Bộ Công thương, Tổ Chức Phát Hành đã chủ động xây dựng những phương án tích cực để phòng ngừa, đối phó như: Ký các đơn hàng giá cao, tham khảo mức giá FOB mà các đơn vị khác trong ngành đã thực hiện hoặc tham khảo tốc độ hàng xuất cùng chủng loại vào các thị trường nhạy cảm.

3.3 Rủi ro về nguyên vật liệu

TNG nói riêng và các doanh nghiệp dệt may trong nước nói chung tiếp tục đối mặt với hạn chế lớn của ngành là thiếu nguyên liệu, phụ liệu. Đa phần nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất vẫn phải nhập khẩu. Tính đến nay, ngành dệt may mới chỉ nội địa hóa được khoảng gần 50% nguồn nguyên phụ liệu xuất nên giá trị thặng dư của ngành còn thấp. Cụ thể, hiện nay ngành mới chỉ đáp ứng được 2% nhu cầu bông và 1/8 nhu cầu vải. Tuy nhiên, chất lượng lại chưa thể được đảm bảo. Mặc dù tỷ lệ nội địa hóa đang được dần cải thiện nhưng vẫn còn kém xa so với Trung Quốc (95%) và Ấn Độ (90%).

Vì nguồn nguyên vật liệu chính của TNG thường phải nhập khẩu từ nước ngoài (hơn 60%), nên sự biến động về số lượng và giá cả của nguồn cung có thể ảnh hưởng đến hoạt động của TNG. Trong thời gian qua, TNG đã thực hiện các biện pháp để hạn chế các rủi ro này như: mua từ nhiều nhà cung cấp, mua dự trữ.

3.4 Rủi ro tỷ giá

Doanh thu chủ yếu của Công ty đến từ hoạt động gia công xuất khẩu các sản phẩm may mặc, nguồn thu này chịu ảnh hưởng lớn của việc biến động tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, nguyên vật liệu của Tổ Chức Phát Hành cũng được nhập phần lớn từ các đối tác nước ngoài. Do đó, việc biến động tỷ giá sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

3.5 Rủi ro về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là một trong những nguồn đầu vào quan trọng đối với các doanh nghiệp dệt may. TNG xác định việc đảm bảo đủ về số lượng, và chất lượng công nhân là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo tăng trưởng doanh thu và uy tín với khách hàng. Do đó, TNG đã thành lập và phát triển Trung tâm đào tạo TNG để đào tạo trực tiếp, đáp ứng phần lớn nhu cầu về nhân lực của TNG. Bên cạnh đó, TNG cũng chú trọng đến những điều kiện phúc lợi cho cán bộ công nhân viên như cung cấp ký túc xá cho công nhân, tài trợ 100% bảo hiểm thân thể, hỗ trợ cán bộ công nhân viên đi lại bằng xe buýt của TNG, và xây dựng các nhà trẻ tại các khu vực có nhà máy của TNG. TNG xác định đây là một trong những biện pháp hạn chế rủi ro về nhân lực bền vững và lâu dài.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1 Đợt chào bán có thể không thành công như dự kiến

Hiện tại, thị trường trái phiếu có nhiều yếu tố bất lợi như biến động về chính sách, quy định điều chỉnh hay tâm lý của nhà đầu tư. Trong năm 2022, 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 đã phát hiện nhiều sai phạm trên thị trường trái phiếu ảnh hưởng lớn trong tâm lý của nhà đầu tư mua trái phiếu dẫn đến quyết định đầu tư trái phiếu trở nên thận trọng hơn. Bên cạnh đó, các yêu cầu về cam kết của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư cũng được yêu cầu và thực hiện gắt gao hơn.

Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các trái phiếu và không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các trái phiếu trên thị trường thứ cấp. Mặt khác, trái phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự.

4.2 Rủi ro sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Do đặc thù liên quan đến mục đích chào bán của Trái Phiếu (như được trình bày tại mục VII của Bản Cáo Bạch này), việc sử dụng vốn thu được sẽ phụ thuộc nhiều vào việc Tổ Chức Phát Hành có thể hoàn tất chào bán đúng như thời gian dự kiến. Vì vậy, trong trường hợp vì các lý do khách quan mà việc chào bán bị kéo dài, Tổ Chức Phát Hành có thể sẽ không sử dụng vốn thu được để thanh toán cho các mục đích phát hành như kế hoạch dự tính. Tổ Chức Phát Hành sẽ luôn nỗ lực để phối hợp cùng các đơn vị có liên quan để đảm bảo tiến độ hoàn tất việc chào bán như dự kiến, tuy nhiên nếu trường hợp như được nêu trên xảy ra, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đến nhà đầu tư và các trách nhiệm có liên quan khác.

5. Rủi ro về quản trị công ty

Quản trị công ty liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát hoạt động công ty trong các mối quan hệ giữa Ban giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông của công ty với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị công ty thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích chung, lợi ích của công ty. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như giao dịch có nguy cơ tư lợi, lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của công ty phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với công ty. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

6. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Các khái niệm

- **“Các Bên Bảo Đảm/Bên Bảo Đảm”**: là tất cả các tổ chức/cá nhân khác sử dụng tài sản của mình làm Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu với điều kiện là việc lựa chọn các tổ chức/cá nhân đó làm Bên Bảo Đảm phải được Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm chấp thuận phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu và Các Hợp Đồng Bảo Đảm, và thuật ngữ “Bên Bảo Đảm” có nghĩa là bất kỳ bên nào trong số Các Bên Bảo Đảm. Để làm rõ, Bên Bảo Đảm ban đầu của gói Trái Phiếu là Ông Nguyễn Văn Thời, địa chỉ: Tổ 3, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên; căn cước công dân số 034058017581 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 28/09/2021.
- **“Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu”** hoặc **“Các Điều Kiện Trái Phiếu”**: là các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu TNGH2428001, được thông qua tại Quyết định của Chủ tịch HĐQT số 1106.02/QĐ-CTHĐQT ngày 11/06/2024.
- **“Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu”**: là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc các hình thức theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu trái phiếu.
- **“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”**: là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.
- **“Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phiếu”** có nghĩa là các Hợp Đồng Thế Chấp Cổ Phiếu 01/2024/MBS/IBDCM-HĐCCCP ngày 11 tháng 06 năm 2024 giữa Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm và Bên Bảo Đảm.
- **“Kỳ Hạn Trả Lãi”** hoặc **“Kỳ Tính Lãi”**: có nghĩa là thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo) hoặc (ii) Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn (tùy trường hợp áp dụng).
- **“Lãi Suất Tham Chiếu”**: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là **“Ngân Hàng Tham Chiếu”** và gọi chung là **“Các Ngân Hàng Tham Chiếu”**) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- **“Ngày Làm Việc”**: là bất kỳ ngày nào trừ các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, Tết tại

Việt Nam và bất kỳ ngày nào đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc đóng cửa theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”** hoặc **“Ngày Chốt Danh Sách”**:
 - (i) Ngày Làm Việc thứ 08 (tám) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác liên quan đến Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng); Sau khi trái phiếu được đăng ký tại VSDC, Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành xác định trên cơ sở phù hợp với quy định của VSDC và pháp luật.
 - (ii) Ngày Làm Việc được quy định tại thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- **“Ngày Đáo Hạn”**: là ngày tròn 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.
- **“Ngày Phát Hành”**: có nghĩa là ngày nộp tiền mua cuối cùng theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành.
- **“Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn”**: có nghĩa là ngày mà Tổ Chức Phát Hành mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo các sự kiện mua lại trước hạn quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- **“Ngày Thanh Toán Lãi”**: là ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Hạn Trả Lãi.
- **“Ngày Thanh Toán Gốc Trái Phiếu”**: là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- **“Ngày Xác Định Lãi Suất”** đối với các Kỳ Tính Lãi sau 04 Kỳ Tính Lãi Đầu Tiên là Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó 08 (tám) Ngày Làm Việc.
- **“Nghị Định 155”**: có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** hoặc **“Nhà Đầu Tư”**: là người mua, hoặc nhận chuyển nhượng quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, đã được đăng ký và có tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Lý Đăng Ký Chuyển Nhượng quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC).
- **“Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm”**: có nghĩa là bất kỳ tổ chức khác thực hiện công việc

quản lý tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái phiếu.

- **“Văn Kiện Trái Phiếu”**: có nghĩa là bất kỳ hoặc bao gồm các văn kiện sau đây:
 - (i) Bản Cáo Bạch; Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu (Các Điều Kiện Trái Phiếu);
 - (ii) Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Chuyển Nhượng;
 - (iii) Các Hợp Đồng Bảo Đảm;
 - (iv) Hợp Đồng Người Đại Diện Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (v) bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu (cùng các bên khác) đối với các Trái Phiếu và được các bên công nhận (và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu); và
 - (vi) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các đoạn từ (i) đến (v) trên đây.

2. Các nhóm từ viết tắt

BCTC	: Báo cáo tài chính
BGD	: Ban Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
BSCI	: Bộ Tiêu chuẩn Đánh giá Tuân thủ Trách nhiệm Xã hội trong Kinh doanh
BTW	: Chứng chỉ BetterWork (Chứng chỉ về Trách nhiệm xã hội)
CAGR	: Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (Compound annual growth rate)
CBCNV	: Cán bộ, công nhân viên
CBTT	: Công bố thông tin
CMT	: Phương thức sản xuất ngành dệt may Cut-Make-Trim
Công ty/TNG	: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
CPTPP	: Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Điều lệ	: Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
ĐVT	: Đơn vị tính
ERP	: Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
EVFTA	: Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam
FOB	: Phương thức sản xuất ngành dệt may Free-On-Board
FTA	: Hiệp định thương mại tự do
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

HĐ	: Hợp đồng
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
KD-KHSX	: Kinh doanh - Kế hoạch sản xuất
KD-SX	: Kinh doanh – Sản xuất
KTNB	: Kiểm toán nội bộ
KT-CL-CN	: Kiểm tra - Chất lượng – Công nghệ
MBS	: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
ODM	: Nhà sản xuất thiết kế gốc (Original Design Manufacturer)
RCEP	: Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực
SGDCK	: Sở Giao Dịch Chứng Khoán
5S	: Phương pháp quản lý, sắp xếp nơi làm việc
QLCL	: Quản lý chất lượng
QLTB	: Quản lý thiết bị
TSCĐ	: Tài sản cố định
TTCK	: Thị trường chứng khoán
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TCHC	: Tổ chức hành chính
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
VITAS	: Hiệp hội dệt may Việt Nam
WAP	: Chứng chỉ Wrap (Chứng chỉ về Trách nhiệm xã hội)
XNK	: Xuất nhập khẩu

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
- Tên viết tắt: TNG
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN: Số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02/01/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 30/07/2024
- Trụ sở chính: 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083 858 508
- Vốn điều lệ: 1.226.012.060.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm hai mươi sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.)
- Ngành nghề kinh doanh chính: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) – Mã ngành 1410
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Thời – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: TNG
- Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giai đoạn 1979 đến 2003: thời kỳ Doanh nghiệp Nhà nước

- + Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, tiền thân là Xí nghiệp May Bắc Thái, được thành lập ngày 22/11/1979 theo Quyết định số 488/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên), với số vốn ban đầu là 659,4 nghìn đồng. Xí nghiệp đi vào hoạt động ngày 02/1/1980, với 02 chuyên sản xuất. Sản phẩm của Xí nghiệp là quần áo trẻ em, bảo hộ lao động theo chỉ tiêu kế hoạch của UBND tỉnh.
- + Ngày 07/5/1981, theo Quyết định số 124/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Thái, Xí Nghiệp May Bắc Thái đã sáp nhập Trạm May mặc Gia công vào Xí nghiệp, nâng số vốn của Xí nghiệp lên 843,7 nghìn đồng và năng lực sản xuất của xí nghiệp tăng lên 08 chuyên.
- + Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về thành lập lại doanh nghiệp nhà nước, Xí nghiệp được thành lập lại theo Quyết định số 708/QĐ-UB ngày 22 tháng 12 năm 1992 của UBND tỉnh Bắc Thái. Theo đó số vốn hoạt động của Công ty được nâng lên 577,2 triệu đồng.

- + Năm 1992, Xí nghiệp đầu tư 2.733 triệu đồng để đổi mới máy móc thiết bị, mở rộng thị trường tiêu thụ ra các nước EU và Đông Âu, đưa doanh thu tiêu thụ đạt 336 triệu đồng, giải quyết việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động.
- + Năm 1997, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty may Thái Nguyên với tổng số vốn kinh doanh là 1.735,1 triệu đồng theo Quyết định số 676/QĐ-UB ngày 04/11/1997 của UBND tỉnh Thái Nguyên. Cũng trong năm 1997, Công ty liên doanh với Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt may Việt Nam thành lập Công ty May Liên doanh Việt Thái với số vốn điều lệ là 300 triệu đồng, năng lực sản xuất là 08 chuyền may.
- + Năm 2000, Công ty là thành viên của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS).
- ❖ **Giai đoạn 2003 đến 2007: giai đoạn sau cổ phần hóa, chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán**
 - + Ngày 02/01/2003, Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần May Xuất khẩu Thái Nguyên với vốn điều lệ là 10 tỷ đồng theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16/12/2002.
 - + Năm 2006, Công ty nâng vốn điều lệ lên trên 18 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 13/08/2006 và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy TNG Sông Công với tổng vốn đầu tư là 200 tỷ đồng.
 - + Ngày 18/03/2007, Công ty nâng vốn điều lệ lên trên 54,3 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 18/03/2007, phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2011 và định hướng chiến lược cho các năm tiếp theo.
 - + Ngày 28/08/2007, Đại hội đồng cổ đông xin ý kiến, biểu quyết bằng văn bản quyết định đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG.
 - + Ngày 14/11/2007, Công ty được Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu. Ngày 22/11/2007, cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG chính thức niêm yết trên HNX với mã giao dịch TNG.
- ❖ **Giai đoạn 2008 đến 2020: giai đoạn phát triển, đầu tư công nghệ và khẳng định thương hiệu**
 - + Năm 2008, Công ty được Tập đoàn dệt may Việt Nam tặng cờ thi đua.
 - + Năm 2009, Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng II.
 - + Tháng 04 năm 2010, Công ty khởi công xây dựng thêm nhà máy TNG Phú Bình với tổng mức đầu tư trên 275 tỷ đồng với 64 chuyền may và thu hút thêm trên 4.000 lao động vào làm việc.
 - + Ngày 10/12/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán 4.773.775 cổ phiếu ra công chúng nâng vốn điều lệ lên 134,6 tỷ đồng.

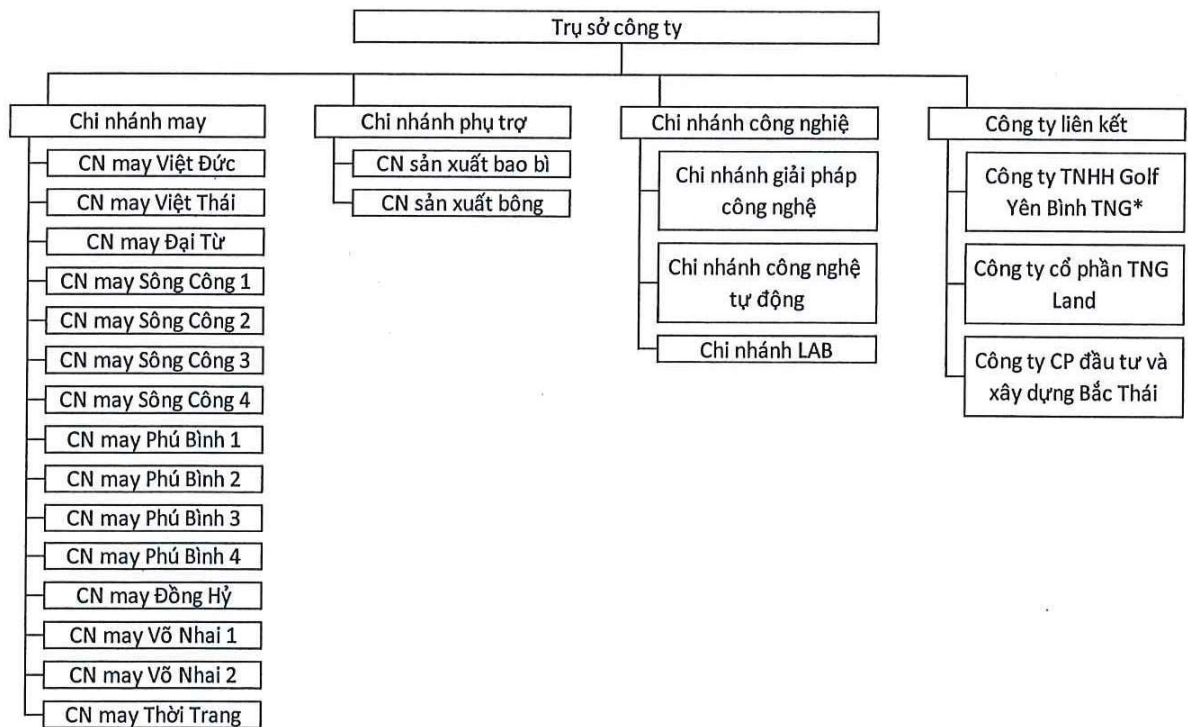
- + Ngày 13/06/2011, Giai đoạn 1 nhà máy TNG Phú Bình đi vào hoạt động.
- + Ngày 31/12/2012, Giai đoạn 2 nhà máy TNG Phú Bình đi vào hoạt động.
- + Ngày 28/11/2014, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán 7.156.892 cổ phiếu (Phát hành ra công chúng, ESOP, trả cổ tức bằng cổ phiếu) nâng vốn điều lệ lên 219,42 tỷ đồng.
- + Tháng 2/2015, Giai đoạn 1 nhà máy TNG Đại Từ đi vào hoạt động.
- + Tháng 7/2015, Hoàn thiện đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất bông đi vào hoạt động.
- + Năm 2016: Khánh thành đưa vào hoạt động Trung tâm thiết kế thời trang TNG và văn phòng làm việc của Công ty.
- + Năm 2018: Thành lập Nhà máy TNG Đồng Hỷ với 8 chuyền may.
- + Năm 2019: Khánh thành đưa vào hoạt động Nhà máy TNG Đồng Hỷ với 16 chuyền may.
- + Năm 2020: Nhà máy TNG Võ Nhai triển khai theo mô hình nhà máy xanh; TNG vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp Bền vững năm 2020 – lĩnh vực sản xuất.
- ❖ **Giai đoạn 2021-đến nay: Đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững 3 năm liên tiếp lĩnh vực sản xuất**
 - + Năm 2021 và năm 2022, TNG vinh dự đạt chứng nhận Doanh nghiệp bền vững – Lĩnh vực sản xuất: TNG ra mắt các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người, lắp đặt, nâng cấp Nhà máy sử dụng hệ thống điện mặt trời áp mái (chi nhánh Bông và Bao bì), xây dựng Nhà máy xanh đạt chuẩn LOTUS.
 - + Trong năm 2021 và năm 2022, TNG là một trong 10 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất năm.
 - + Ngày 01/02/2022, Công ty thành lập chi nhánh giải pháp công nghệ Tre với dự án Giải pháp quản trị và điều hành thông minh cho ngành may.
 - + Tháng 4/2022, phòng Robot TNG được thành lập với đội ngũ kỹ sư tinh nhuệ đã cho ra đời 25 thiết kế với 10 máy móc tự động đã được áp dụng tại nhiều chi nhánh.
 - + Tháng 6/2022: Góp vốn thành lập Công ty cổ phần TNG Land, hoạt động về lĩnh vực Bất động sản.
 - + Năm 2022, TNG được vinh danh nhiều giải thưởng như: Top 5 doanh nghiệp quản trị tốt nhất năm 2021-2022 do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) trao tặng, Top 10 doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2022 – lĩnh vực sản xuất do Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam trao tặng, top 10 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2022 do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) bình chọn.

- + Năm 2023: doanh thu tiêu thụ đạt 7.095 tỷ đồng, tương đương tăng 4,74% so với cùng kỳ hoàn thành 104% kế hoạch năm 2023. Tháng 5/2023: Thành lập Chi nhánh Công nghệ tự động hóa TOT. Tháng 7/2023: Chuyển nhà máy TNG Việt Thái về cụm công nghiệp Sơn Cẩm với quy mô 32 chuyên may.
- + Đến nay TNG có 20 chi nhánh (trong đó có 15 chi nhánh may, 2 chi nhánh phụ trợ và 2 chi nhánh phần mềm & công nghệ, 1 chi nhánh kiểm định chất lượng), 3 công ty liên doanh liên kết. Sản phẩm của TNG đã được xuất khẩu sang hơn 54 quốc gia và vùng lãnh thổ. TNG hiện đang sở hữu khối tài sản hơn 5.256 tỷ đồng, được xếp hạng “TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” và “TOP 10 doanh nghiệp lớn nhất ngành dệt may Việt nam”, doanh thu năm 2023 cao nhất từ khi thành lập với 7.095 tỷ đồng – trở thành công ty đứng thứ 2 ngành dệt may Việt Nam (tính riêng các doanh nghiệp dệt may trong nước).

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hiện nay, TNG sở hữu 20 chi nhánh (15 chi nhánh may, 02 chi nhánh phụ trợ, 01 chi nhánh công nghệ thông tin và 01 chi nhánh công nghệ tự động hóa, 01 chi nhánh kiểm định chất lượng) và 03 công ty liên kết.

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành



Nguồn: TNG

Ghi chú:

() Công ty liên kết của Công ty chưa đi vào hoạt động và đang tạm dừng hoạt động kinh doanh.*

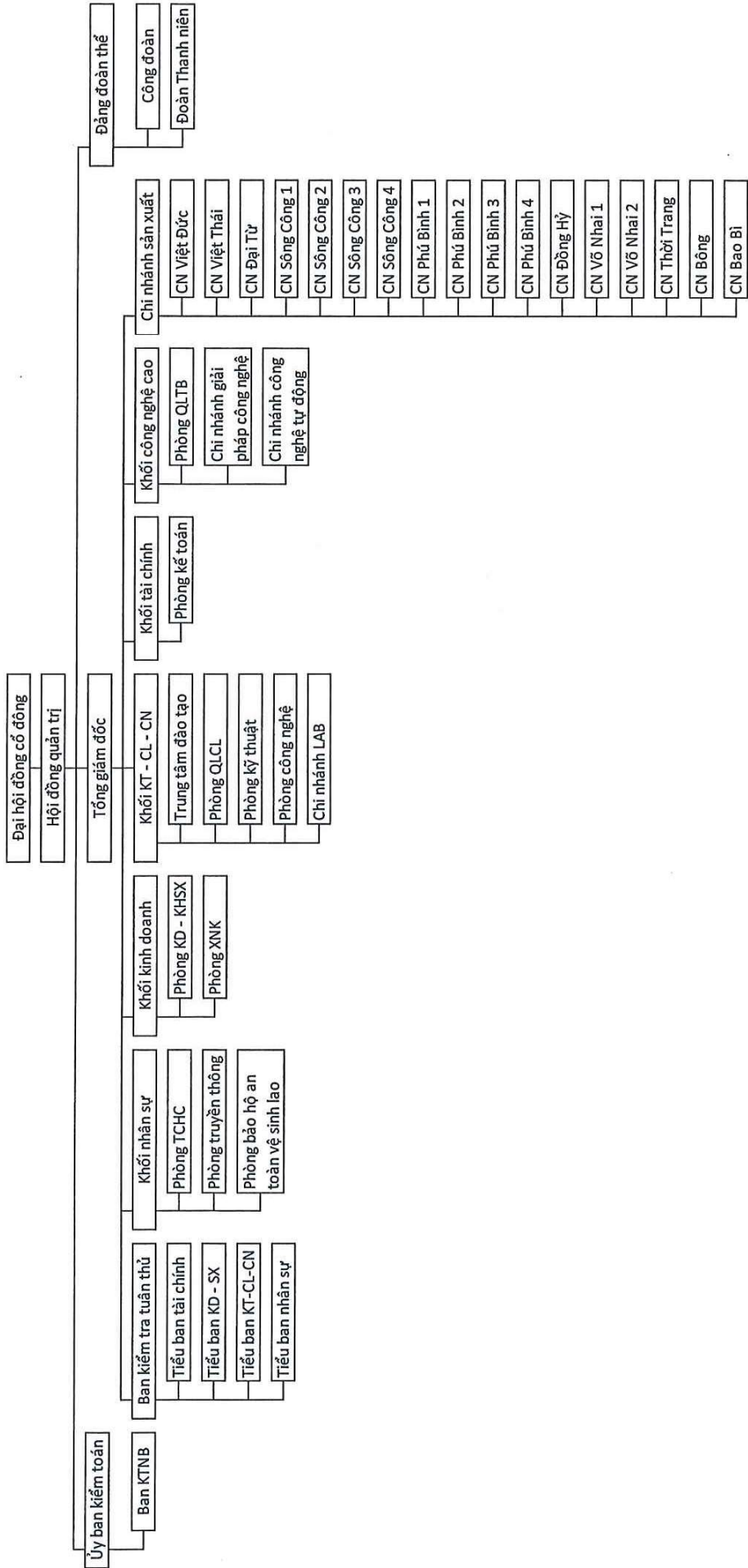
Tính đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG chưa thực hiện việc góp hoặc góp vốn chưa đủ vào Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG. Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Công ty phải thực hiện giảm vốn khi các cổ đông không thực hiện thanh toán đầy đủ trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty TNHH Golf Yên Bình đang làm thủ tục giải thể, dự kiến sau khi các thành viên góp vốn thống nhất phương án sẽ tiến hành thủ tục đăng ký giải thể theo quy định trong năm 2024. Ngày 8/1/2024, Hội đồng quản trị TNG đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG. Do công ty này chưa đi vào hoạt động và TNG chưa thực hiện góp vốn vào công ty nên doanh thu, lợi nhuận và nguồn tiền thanh toán gốc lãi Trái Phiếu của TNG không bị ảnh hưởng bởi việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ chức Phát Hành



Nguồn: TNG

Hiện tại, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

4.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

4.2 Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có từ 5 đến 11 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành

viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình và giải thể công ty con; quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4.3 Ủy Ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Ủy ban kiểm toán có quyền và trách nhiệm như sau:

- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

4.4 Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:



- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Quyết định tất cả các vấn đề phát sinh hàng ngày trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, đại diện Công ty ký kết hợp đồng tín dụng, Hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Vào ngày [31 tháng 10] hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

4.5 Các phòng ban

4.5.1 Ban kiểm soát tuân thủ

Ban kiểm soát và tuân thủ có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Cập nhật và xây dựng các văn bản nội bộ liên quan đến công tác quản trị rủi ro tại công ty;

- Tổ chức đào tạo, truyền thông, chia sẻ kiến thức về quản trị rủi ro doanh nghiệp;
- Nhận diện, đánh giá rủi ro, gắn liền với mục tiêu chiến lược, kinh doanh của công ty;
- Đầu mối triển khai quy trình quản lý rủi ro bao gồm nhận diện, đánh giá, xử lý và báo cáo rủi ro đối với các hoạt động của công ty;
- Cập nhật, truyền thông các nội dung pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tư vấn pháp lý, bao gồm thẩm định hệ thống văn bản nội bộ, hợp đồng, giải quyết các sự vụ khiếu nại, tố tụng, tranh chấp liên quan đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- Cập nhật, xây dựng các tài liệu nội bộ về kiểm soát tuân thủ các hoạt động công ty;
- Triển khai kiểm tra, đánh giá mức độ tuân thủ trong hoạt động của các phòng ban, đơn vị của công ty theo Điều lệ, quy định, quy trình nội bộ;
- Báo cáo định kỳ về công tác tuân thủ định kỳ và các chỉ số quản trị về tuân thủ cho Ban lãnh đạo công ty.

4.5.2 Phòng tổ chức hành chính

Phòng tổ chức hành chính có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Quản trị các thông tin quá trình làm việc của người lao động từ khi vào công ty đến khi nghỉ chế độ;
- Quản trị hệ thống công, tiền lương toàn công ty;
- Quản trị các tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá của các khách hàng:
 - + Bộ hướng dẫn hồ sơ chuẩn bị đánh giá;
 - + Tiêu chí về đánh giá trách nhiệm xã hội;
 - + Tiêu chí về đánh giá an ninh chống khủng bố;
- Kiểm soát và duy trì việc thực hiện đánh giá khách hàng đảm bảo các đánh giá luôn trong trạng thái còn hạn và đảm bảo yêu cầu của khách hàng;
- Kiểm soát định biên nhân sự, đảm bảo lao động theo giao kế hoạch doanh số sản xuất của Công ty;
- Đánh giá chất lượng làm việc theo tiêu chí định lượng cụ thể từ khi người lao động vào học việc/đào tạo tại công ty đến khi nghỉ chế độ;
- Xây dựng quy trình đào tạo để nâng cao năng lực làm việc cho người lao động từ khi người lao động vào học việc/đào tạo đến khi nghỉ chế độ;

- Quản trị toàn bộ các chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo các bài kiểm tra, kết quả kiểm tra trên hệ thống phần mềm đào tạo;
- Xây dựng quy trình và kiểm tra giám sát thực hiện chế độ quyền lợi và các phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước, pháp luật;
- Xây dựng chính sách tạo động lực làm việc cho người lao động (thi đua khen thưởng, kỷ luật);
- Thực hiện công tác hành chính quản trị Văn phòng công ty;
- Thực hiện công tác an ninh, bảo vệ đảm bảo an toàn an ninh trật tự tại các nhà máy;
- Thực hiện công tác đánh giá cán bộ định kỳ theo quy định;
- Chịu trách nhiệm tham mưu đề xuất công tác cán bộ từ cấp Phó Giám đốc chi nhánh trở xuống.

4.5.3 Phòng Truyền thông

Phòng Truyền thông có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Xây dựng mối quan hệ với giới truyền thông và các bên liên quan;
- Xây dựng mối quan hệ với khách hàng và duy trì, phát triển mối quan hệ với công chúng (tiếp nhận thông tin từ phía khách hàng, công chúng, sau đó chuyển các bộ phận có liên quan xử lý);
- Đưa ra các phương án xử lý khi xảy ra khủng hoảng truyền thông (khi có các thông tin, ý kiến truyền thông tiêu cực ảnh hưởng đến Công ty);
- Quản lý và tuyên truyền các hoạt động của công ty trên các phương tiện truyền thông nội bộ (tranh, ảnh, pa-nô, áp-phích, fanpage công ty, trang web công ty);
- Quản lý và tuyên truyền các hoạt động của công ty trên các phương tiện truyền thông bên ngoài, đối tác truyền thông bên ngoài, tham mưu ký kết và giám sát các hợp đồng truyền thông bên ngoài;
- Thực hiện các video clip phục vụ các hoạt động tuyển dụng, quảng bá, truyền thông hình ảnh của công ty;
- Tổ chức các sự kiện của công ty, truyền thông, quảng bá hình ảnh của công ty thông qua sự kiện.

4.5.4 Phòng kinh doanh – kế hoạch sản xuất

Phòng kinh doanh – kế hoạch sản xuất gồm hai nhóm là nhóm kinh doanh và nhóm kế hoạch

sản xuất với chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:

❖ **Nhóm Kinh doanh**

- Đáp ứng đủ đơn hàng cho các nhà máy sản xuất liên tục, ổn định theo kế hoạch HĐQT giao;
- Khai thác và phát triển khách hàng mới theo định hướng chiến lược khách hàng của Công ty;
- Quản lý khách hàng của từng chi nhánh đảm bảo việc khai thác khách hàng theo định hướng và tỷ lệ từng khách hàng;
- Thẩm định giá thành phương án kinh doanh (P1) trên phần mềm và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (Doanh thu, Doanh số);
- Đánh giá các nhà cung cấp và khách hàng đảm bảo phòng tránh rủi ro cho sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát Cân đối nguyên phụ liệu, kiểm soát đặt mua nguyên phụ liệu theo phương án kinh doanh;
- Kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện quyết toán mã hàng P3, kiểm soát nguyên phụ liệu thành phẩm tồn kho sau sản xuất là thấp nhất;
- Kiểm soát số lượng xuất hàng thừa thiếu;
- Theo dõi, báo cáo thực hiện hợp đồng (Số lượng xuất hàng thừa thiếu theo phương án kinh doanh);
- Theo dõi và đôn đốc công nợ phải thu.

❖ **Nhóm Kế hoạch sản xuất**

- Tham mưu việc xây dựng kế hoạch giao khoán năm của công ty và giám sát thực hiện cân đối năng lực, giao khoán kế hoạch sản xuất theo tháng, năm của từng chi nhánh;
- Giám sát việc dàn chuyền chi tiết, lập kế hoạch sản xuất chi tiết theo từng PO của từng mã hàng theo kế hoạch giao hàng của khách hàng;
- Tổng hợp theo dõi tiến độ sản xuất, tiến độ giao hàng theo kế hoạch giao hàng theo từng PO, mã hàng các chi nhánh;
- Lập báo cáo phân tích năng suất lao động, đề xuất các giải pháp tăng năng suất lao động;
- Báo cáo phân tích và đánh giá chỉ số thực hiện về tỷ lệ giao hàng sớm/đúng hạn/muộn;
- Theo dõi sản xuất, báo cáo theo dõi cân bằng chuyền hàng ngày theo từng mốc giờ;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu/nhập liệu doanh số sản xuất;
- Giám sát thực hiện quy trình sản xuất đối với các chi nhánh.

4.5.5 Phòng Xuất nhập khẩu

Phòng Xuất nhập khẩu có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Thực hiện thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu; làm hóa đơn, giấy chứng nhận xuất xứ, để hoàn thiện bộ hồ sơ đòi tiền khách hàng;
- Giao nhận hàng hóa, vận tải nội bộ cho các chi nhánh;
- Báo cáo quyết toán nguyên vật liệu nhập khẩu, thanh khoản hải quan đảm bảo việc quyết toán vật tư nhập khẩu theo quy định của hải quan. Báo cáo kim ngạch xuất/nhập khẩu, quản lý chi phí xuất, nhập khẩu, vận tải hàng hóa;
- Đảm bảo việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực thuế, hải quan, xuất nhập khẩu;
- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất hình thức kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

4.5.6 Phòng công nghệ

Phòng công nghệ có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Phân tích bố trí công nghệ sản xuất chuyên may, đề xuất ứng dụng thiết bị công nghệ mới;
- Phân tích thao tác chuẩn, thời gian công nghệ chuẩn cùng có phần mềm tính đơn giá và xây dựng định mức giá thành chào hàng;
- Áp dụng công nghệ Lean cho sản xuất và phân tích hiệu quả của các sáng kiến cải tiến công nghệ;
- Tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo, dạy nghề;
- Xây dựng, tổ chức thi thợ may giỏi và nâng bậc;
- Xây dựng quy trình may mẫu, thiết kế mẫu đảm bảo đúng tiến độ giao hàng theo yêu cầu của từng khách hàng;
- Kiểm soát giao việc, người lao động thực hiện kế hoạch hằng ngày;
- Xây dựng quy trình triển khai sản xuất sản phẩm;
- Đào tạo chuyên môn cho nhân viên mới bộ phận kỹ thuật công nghệ;
- Tham gia dự án Sam Pace - Decathlon;

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc cập nhật số liệu phần mềm liên quan đến kỹ thuật - công nghệ.

4.5.7 Phòng quản lý chất lượng

Phòng quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

❖ Quản trị hệ thống đánh giá quản lý chất lượng (SQP)

- Xây dựng quy trình, đánh giá, giám sát hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn của công ty và tiêu chuẩn khách hàng;
- Đảm bảo hệ thống đánh giá quản lý chất lượng đạt theo tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng;
- Đào tạo, giám sát các đơn vị, nhân viên (SQP) thực hiện theo quy trình hệ thống đánh giá quản lý chất lượng;
- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

❖ Quản trị hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm (QA)

- Xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của từng khách hàng;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình của các chi nhánh đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện theo quy trình khách hàng và công ty quy định;
- Phân tích chỉ số chất lượng và đưa cảnh báo đối với các đơn vị có nguy cơ rủi ro về chất lượng sản phẩm trước khi xuất hàng;
- Báo cáo phân tích đánh giá chỉ số chất lượng của các chi nhánh, từng khách hàng, từng nhà cung cấp;
- Đào tạo, giám sát định kỳ cho các đơn vị, nhân viên QA/QC thực hiện theo quy trình hệ thống quản lý chất lượng;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu/nhập liệu chỉ tiêu chất lượng trên phần mềm;
- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất Khen thưởng hoặc kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

❖ Quản trị hệ thống Lab

- Quản trị hệ thống Lab, xây dựng quy trình, đánh giá, giám sát hệ thống quản lý đạt theo tiêu chuẩn khách hàng tại công ty;
- Xây dựng bộ tiêu chuẩn test nguyên phụ liệu đầu vào phù hợp với tiêu chuẩn của khách hàng, của ngành dệt may Việt Nam;

- Xây dựng các bộ tiêu chuẩn Test cho các sản phẩm công nghệ, phù hợp với tiêu chuẩn ngành trong nước và quốc tế;
- Giám sát việc thực hiện quy trình của các phòng Lab thành viên tại các chi nhánh đảm bảo việc tuân thủ và chất lượng mẫu Test (Thử nghiệm) theo quy trình Lab;
- Đảm bảo mẫu đạt tiêu chuẩn, phương pháp thử nghiệm, đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn của khách hàng;
- Quản lý, vận hành trực tiếp phòng Lab (thử nghiệm) tại các khu vực Sông Công, Phú Bình;
- Đào tạo, giám sát định kỳ các đơn vị thực hiện theo tiêu chuẩn khách hàng, công ty quy định;
- Phân tích chỉ số, chỉ tiêu, phương pháp Test và cập nhật các thông tin, theo định kỳ, theo tiêu chuẩn ngành;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu/nhập liệu chỉ tiêu Lab trên phần mềm Module chất lượng;
- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất hình thức Khen thưởng hoặc kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

4.5.8 Phòng quản lý thiết bị

Phòng quản lý thiết bị chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

- Quản lý máy móc thiết bị; phụ tùng; công cụ dụng cụ;
- Quản lý, vận hành hệ thống điện, trạm điện, máy phát; hệ thống cấp nước sinh hoạt, bể chứa cháy; hệ thống điều hòa; hệ thống thang máy; hệ thống lò hơi; hệ thống máy nén khí ...
- Quản lý chi phí điện, nước, nhiên liệu;
- Phân tích hiệu quả đầu tư, hiệu suất sử dụng các loại máy móc thiết bị;
- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc cập nhật số liệu phần mềm;
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nhà máy đạt tiêu chuẩn tự động hóa từ cấp độ bán tự động hóa trở lên và đánh giá phân tích hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất của từng chi nhánh và toàn công ty;
- Xây dựng lộ trình đầu tư bổ sung máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất để chi nhánh/công ty đạt tiêu chuẩn nhà máy tự động hóa;
- Theo dõi, giám sát thực hiện hợp đồng liên quan đến xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị, cải tạo sửa chữa (không bao gồm các công việc đã được phân công cho các phòng/ban khác);

- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

4.5.9 Phòng Bảo hộ - An toàn vệ sinh lao động

Phòng Bảo hộ – An toàn vệ sinh lao động thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Quản trị các tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá của các khách hàng;
- + Tiêu chí an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm;
- + Tiêu chí bảo vệ môi trường và tài nguyên nước (bao gồm cả giai đoạn dự án: KBM, ĐTM, cấp phép tài nguyên nước và vận hành nhà máy);
- + Tiêu chí chăm sóc sức khỏe ban đầu, trực sơ cấp cứu, bệnh nghề nghiệp;
- + Tiêu chí về duy trì 5S;
- Thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, cứu hộ cứu nạn, phòng chống thiên tai (bao gồm cả công việc theo dõi giám sát thực hiện hợp đồng);
- Đào tạo nhân viên an toàn tại các đơn vị;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Quản trị hoạt động của phòng theo quy trình hệ thống phần mềm ERP; Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc cập nhật số liệu phần mềm.

4.5.10 Phòng kế toán

Phòng kế toán thực hiện các công việc chính sau:

- Xây dựng hệ thống kiểm soát tài chính;
- Đào tạo nội bộ;
- Kiểm soát chi phí;
- Kiểm soát hạn mức tín dụng;
- Kiểm soát báo cáo nội bộ;
- Lập, phân tích báo cáo tài chính toàn công ty, công bố báo cáo theo quy định;
- Thực hiện nghiệp vụ cân đối vốn và huy động vốn cho các dự án mà HĐQT giao;
- Thực hiện công tác báo cáo thuế, báo cáo thống kê theo quy định của nhà nước hiện hành;
- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán tài chính của các chi nhánh trong toàn công ty;
- Theo dõi, thu hồi công nợ;
- Kế toán dự án và xây dựng cơ bản;

- Thẩm định đơn giá/giá trị của các hợp đồng mua hàng;
- Giám sát thực hiện quy trình và đề xuất hình thức kỷ luật các bộ phận không tuân thủ quy trình mà phòng tham mưu.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Danh sách Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

Không có.

5.2 Danh sách Công ty con của TNG, những công ty mà TNG nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

Bảng 1: Danh sách công ty con của TNG tại thời điểm 31/12/2022 và 31/12/2023

Đơn vị: Triệu đồng

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2022 (%)	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023 (%)
Công ty TNHH TNG Fashion	100%	Đã giải thể
Công ty TNHH MTV TNG Eco Green	100%	Đã giải thể
Công ty cổ phần TNG Land	86,1%	51,7%
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái	49%	70,5%

Nguồn: TNG

Tại thời điểm 30/09/2024 và tại thời điểm của Bản cáo bạch này, TNG không có công ty con. Ngày 20/05/2024, TNG đã công bố thông tin theo công văn số 260/CBTT-TNG về việc giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty cổ phần TNG Land, theo đó tỷ lệ vốn góp của TNG tại công ty này là 48,81%. Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng quản trị số 354/NQ-HĐQT ngày 19/06/2024 và Công bố thông tin số 370/CBTT-TNG ngày 25/06/2024 về việc bán/chuyển nhượng cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái, tỷ lệ sở hữu của TNG tại công ty này giảm xuống còn 48,003%. Như vậy, tại thời điểm 30/09/2024, TNG không có công ty con.

5.2.1 Công ty TNHH TNG Fashion

- Trụ sở: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: 4601540335 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/06/2019

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thời trang
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 0 đồng (i)
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của TNG: 100%
- Thực trạng doanh nghiệp: Đã giải thể ngày 29/06/2023

5.2.2 Công ty TNHH MTV TNG Eco Green

- Trụ sở: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: 4601534130 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 01/02/2019
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bất động sản
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp: 0 đồng (i)
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của TNG: 100%
- Thực trạng doanh nghiệp: Đã giải thể ngày 29/06/2023

5.2.3 Công ty cổ phần TNG Land

Xem chi tiết tại mục 5.3.2 dưới đây.

5.2.4 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái

Xem chi tiết tại mục 5.3.1 dưới đây.

5.3 Danh sách Công ty liên doanh, liên kết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm đăng ký chào bán

Bảng 2: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của TNG tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 30/09/2024

Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2022 (%)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2023 (%)	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 30/09/2024 (%)
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái*	49%	70,5%	48,003%
Công ty cổ phần TNG Land**	86,1%	51,7%	48,81%
Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG	49%	49%	49%

Nguồn: TNG

* Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái là công ty liên kết của TNG. Ngày 24/08/2023, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG hoàn tất thủ tục thu mua thêm cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty này lên 70,5%. Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái kể từ ngày 24/08/2023. Theo Nghị quyết HĐQT số 354/NQ-HĐQT ngày 19/06/2024, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG bán/chuyển nhượng cổ phần để giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái. Ngày 25/06/2024, TNG hoàn tất thủ tục bán/chuyển nhượng 6.680 cổ phần Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái và giảm tỷ lệ sở hữu của TNG tại công ty này xuống còn 48,003%.

** Ngày 20/05/2024, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4601593760 thay đổi lần thứ 6 ngày 16 tháng 5 năm 2024 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp cho Công ty cổ phần TNG Land về việc tăng vốn điều lệ. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của TNG tại Công ty cổ phần TNG Land đã giảm xuống còn 48,81% nên Công ty cổ phần TNG Land từ công ty con chuyển thành công ty liên kết của TNG.

5.3.1 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bắc Thái

- Trụ sở: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên
- Mã số thuế: 4600100130 do cục thuế tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/09/1998
- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp các công trình về lưới điện
- Vốn điều lệ đăng ký tại ngày 30/09/2024: 3.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp tại ngày 30/09/2024: 2.966.700.000 đồng
- Tổng giá trị cổ phần sở hữu của TNG theo mệnh giá tại 30/09/2024: 1.424.100.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của TNG tại ngày 30/09/2024: 48,003%

5.3.2 Công ty cổ phần TNG Land

- Trụ sở: Xóm Đồng Xe - Xã Sơn Cẩm - TP. Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên.
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: 4601593760 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 30/06/2022
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản
- Vốn điều lệ đăng ký tại 30/09/2024: 286.800.000.000 đồng

- Vốn thực góp tại ngày 30/09/2024: 286.800.000.000 đồng
- Tổng giá trị cổ phần sở hữu của TNG theo mệnh giá tại 30/09/2024: 140.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của TNG tại ngày 30/09/2024: 48,81%

5.3.3 Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG

- Trụ sở: Số 221, Đường Thống Nhất, phường Tân Lập, TP Thái Nguyên
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: 4601540430 do Sở KHĐT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 20/06/2019
- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động của các cơ sở thể thao (sân golf)
- Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 0 đồng (ii)
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của TNG tại doanh nghiệp tại ngày 30/09/2024: 49%

(ii) Tính đến thời điểm hiện tại Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG chưa thực hiện việc góp hoặc góp vốn chưa đủ vào Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG. Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, Công ty phải thực hiện giảm vốn khi các cổ đông không thực hiện thanh toán đầy đủ trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty TNHH Golf Yên Bình đang làm thủ tục giải thể, dự kiến sau khi các thành viên góp vốn thống nhất phương án sẽ tiến hành thủ tục đăng ký giải thể theo quy định trong năm 2024. Ngày 8/1/2024, Hội đồng quản trị TNG đã thông qua việc giải thể Công ty TNHH Golf Yên Bình TNG.

5.4 Công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.5 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty đã thực hiện nhiều đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án, chi tiết như sau những đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 3: Quá trình tăng vốn của công ty

Ngày tháng	STT	Số lượng cổ phiếu				Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Nội dung	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
		Trước phát hành	Phát hành	Sau phát hành	Trước tăng vốn	Tăng vốn	Sau tăng vốn			
18/03/07	Lần 1	1.800.000	3.630.000	5.430.000	18.000	36.300	54.300	Phát hành ra công chúng	Không có	
27/01/10	Lần 2	5.430.000	3.257.550	8.687.550	54.300	32.576	86.876	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 bằng cổ phiếu tỷ lệ thực hiện: 10% (10 cổ phiếu sẽ được nhận cổ tức 1 cổ phiếu mới) Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ thực hiện 2:1 (02 cổ phiếu sẽ có quyền mua 1 cổ phiếu mới)	Không có	
10/12/10	Lần 3	8.687.550	4.773.775	13.461.325	86.876	47.738	134.613	Ngày 10/12/2010, Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 759/UBCK-GCN cho CtyCP Đầu tư và Thương mại TNG chào bán 4.773.775 cổ phiếu ra công chúng, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, trong đó: 4.343.775 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu; 430.000 cổ phiếu chào bán cho cán bộ quản lý trong công ty.	Không có	
12/06/14	Lần 4	13.461.325	1.346.090	14.807.415	134.613	13.461	148.074	Ngày 12/6/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo Báo	Không có	

Ngày tháng	STT	Số lượng cổ phiếu			Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Nội dung	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
		Trước phát hành	Phát hành	Sau phát hành	Trước tăng vốn	Tăng vốn	Sau tăng vốn		
26/12/14	Lần 5	14.807.415	1.480.531	16.287.946	148.074	14.805	162.879	cáo kết quả phát hành số 541/TNG-BC ngày 11/6/2014 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.346.090 cổ phần, chiếm 99,996% tổng số cổ phần được phép phát hành. Ngày 26/12/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (theo báo cáo kết quả phát hành số 800/TNG-BC ngày 23/12/2014) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 1.480.531 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành).	Không có
09/02/15	Lần 6	16.287.946	5.654.623	21.942.569	162.879	56.546	219.426	Ngày 09/02/2015: Phát hành cổ phiếu Esop cho người lao động: 718.813 cổ phần - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số lượng: 4.935.819 cổ phần.	Không có
20/11/15	Lần 7	21.942.569	2.193.916	24.136.485	219.426	21.939	241.365	Ngày 20/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành số 1703/TNG-BC ngày 16/11/2015) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công	Không có



Ngày tháng	STT	Số lượng cổ phiếu				Vốn điều lệ (Triệu đồng)		Nội dung	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
		Trước phát hành	Phát hành	Sau phát hành	Trước tăng vốn	Tăng vốn	Sau tăng vốn		
15/01/16	Lần 8	24.136.485	5.485.642	29.622.127	241.365	54.856	296.221	2.193.916 cổ phiếu (chiếm 99,98% tổng số cổ phần được phép phát hành). Ngày 15/1/2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015 (theo Báo cáo kết quả phát hành ngày 7/1/2016) của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã thực hiện phát hành thành công 5.485.642 cổ phiếu (chiếm 100% tổng số cổ phần được phép phát hành).	Không có
06/09/16	Lần 9	29.622.127	4.642.851	34.264.978	296.221	46.429	342.650	Ngày 6/9/2016 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức số 9051-TNG ngày 5/9/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động số 826A-TNG ngày 26/8/2016, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG số 9052-TNG ngày 5/9/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG. Theo đó kết quả phát hành của Công ty như sau: Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 2.961.745 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 1.481.106 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi với CTCP Thời trang TNG: 200.000 cổ phiếu.	Không có

Ngày tháng	STT	Số lượng cổ phiếu				Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Nội dung	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
		Trước phát hành	Phát hành	Sau phát hành	Trước tăng vốn	Tăng vốn	Sau tăng vốn			
12/07/17	Lần 10	34.264.978	6.852.313	41.117.291	342.650	68.523	411.173	Ngày 12/7/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 số 1607/TNG-CBTT ngày 10/7/2017 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, CTCP Đầu tư và Thương mại TNG đã phát hành thành công 6.852.313 cổ phiếu.	Không có	
03/07/18	Lần 11	41.117.291	8.222.889	49.340.180	411.173	82.229	493.402	Ngày 3/7/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 1462/CV-TNG ngày 2/7/2018 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 8.222.889 cổ phiếu.	Không có	
12/03/19	Lần 12	49.340.180	2.467.009	51.807.189	493.402	24.670	518.072	Ngày 12/3/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018 số 426/CV-TNG ngày 07/3/2019 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã chứng khoán: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 2.467.009 cổ phiếu.	Không có	
24/06/19	Lần 13	51.807.189	10.360.809	62.167.998	518.072	103.608	621.680	Ngày 24/6/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1346/CV-TNG ngày 20/6/2019 của CTCP Đầu tư và Thương	Không có	

Ngày tháng	STT	Số lượng cổ phiếu			Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Nội dung	Ý kiến của đơn vị kiểm toán
		Trước phát hành	Phát hành	Sau phát hành	Trước tăng vốn	Tăng vốn	Sau tăng vốn		
13/12/19	Lần 14	62.167.998	3.043.478	65.211.476	621.680	30.435	652.115	mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 10.360.809 cổ phiếu. Ngày 13/12/2019, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đợt 1) số 2823CV/TNG ngày 12/12/2019 Của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Theo đó, TNG đã chuyển đổi thành công 35 trái phiếu thành 3.043.478 cổ phiếu.	Không có
21/07/20	Lần 15	65.211.476	5.215.784	70.427.260	652.115	52.158	704.273	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 1461/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/5/2020 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1528/NQ-HĐQT. - Ngày 24/7/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã nhận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 2089/CV-TNG ngày 20/7/2020 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã CK: TNG). Theo đó, TNG đã phát hành thành công 5.215.784 cổ phiếu. - Ngày 11/08/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 30 cho công ty với vốn điều lệ là 704.272.600.000 đồng.	Không có
03/09/20	Lần 16	70.427.260	3.568.745	73.996.005	704.273	35.687	739.960	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2018.	Không có

